

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2011/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1875/STNMT ngày 23/12/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Các cá nhân cư trú, hộ gia đình; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nơi có tổ chức hoạt động thu gom và xử lý rác thải.

2. Đơn vị thu phí: Các đơn vị sự nghiệp nhà nước; các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động kinh doanh thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

3. Mức thu phí:

a) Trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

TT	Đối tượng nộp phí	Mức thu
I	Rác thải sinh hoạt	
1	Các cá nhân, hộ gia đình	12.000 đồng/tháng
2	Hộ gia đình sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ như: dịch vụ cắt tóc, thẩm mỹ viện, may mặc, tạp hóa.	40.000 đồng/hộ/tháng
3	- Khách sạn, nhà hàng, vũ trường, quán bar, cửa hàng kinh doanh ăn uống và các loại kinh doanh tương tự.	160.000đồng/m ³ rác nhưng tối thiểu không thấp hơn 200.000 đồng/đơn vị/ tháng
4	Cơ quan hành chính, sự nghiệp; nhà trẻ, trường học; văn phòng đại diện; trụ sở các doanh nghiệp và các hợp tác xã không sử dụng để sản xuất kinh doanh.	100.000 đồng/đơn vị/ tháng
4	Nhà máy, cơ quan sản xuất kinh doanh; bệnh viện, trạm y tế; chợ, nhà ga, bến tàu, bến xe; công trình xây dựng.	160.000 đồng /m ³ rác
II	Rác thải nguy hại (rác thải công nghiệp, y tế nguy hại).	300.000 đồng/m ³

b) Các huyện đồng bằng: Mức thu bằng 80% của mức thu tại thành phố Quảng Ngãi.

c) Các huyện miền núi, hải đảo: Mức thu bằng 60% của mức thu tại thành phố Quảng Ngãi.

4. Quản lý và sử dụng phí.

a) Các đơn vị sự nghiệp nhà nước được để lại toàn bộ số tiền phí thu được để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải theo quy trình kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền quy định. Số tiền phí được để lại trong năm, sau khi quyết toán đúng chế độ, nếu sử dụng không hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Việc thu, quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước về phí và lệ phí.

b) Tổng số tiền phí thu được của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân là doanh thu của đơn vị thu phí. Đơn vị thu phí phải kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 82/2004/QĐ-UB ngày 10/3/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở : Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế Quảng Ngãi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa